

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **10/2022/HNGĐ-PT**

Ngày 08/4/2022

V/v: “*Tranh chấp nuôi con*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Thẩm phán: Ông Dương Lê Bửu Thiện

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2022/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp nuôi con*”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 322/2021/HNGĐ-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐ-PT ngày 24/03/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm 1986 (có mặt).

Thường trú: số 13E, khu phố 6, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1984 (có mặt).

Thường trú: 14A, khu phố 6, phường phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ

NỘI D VU ÁN:

- Theo nội D đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau năm 2013 và tự nguyện đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung

không thể hòa hợp, luôn căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không thể, anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 12/2019 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể kéo dài, nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Bùi Trần Thanh Tr, sinh ngày 01/7/2015 và Bùi Trần An Th, sinh ngày 01/4/2017. Khi ly hôn, chị xin nuôi cả hai con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cả hai con mỗi tháng là 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng). Chị đủ điều kiện nuôi cả hai con do chị là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, hiện chị đang sống cùng cha mẹ tại phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, chị đang làm viên chức hành chính tại Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai chỉ làm trong giờ hành chính, ngoài ra chị còn làm thêm kế toán tại nhà và cho thuê phòng trọ, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng từ 16.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Vì vậy, chị có nơi ở, thời gian và thu nhập ổn định để đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng các con một cách tốt nhất.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Bùi Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị D tự nguyện chung sống với nhau năm 2013 và tự nguyện đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Anh và chị D đã sống ly thân từ hơn 01 năm nay, tuy không muốn gia đình đổ vỡ nhưng nếu chị D cương quyết ly hôn thì anh chấp nhận, vì vợ chồng anh chị không thể hàn gắn, đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Bùi Trần Thanh Tr, sinh ngày 01/7/2015 và Bùi Trần An Th, sinh ngày 01/4/2017. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng xin nuôi một con, cháu nào cũng được, tuy nhiên cháu Tr là con gái nên ở với mẹ sẽ thuận lợi hơn còn cháu Th là con trai nên ở với cha sẽ dễ chia sẻ về tâm tư, tình cảm hơn.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nếu chị D cần thì anh đồng ý hỗ trợ tiền nuôi con, mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng mỗi tháng cho một con thì theo anh là phù hợp. Hiện nay, anh đang ở nhà riêng và làm tại Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam với công việc là kinh doanh sản phẩm, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng, anh có thể đảm bảo được điều kiện nuôi con tốt.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 322/2021/HNGĐ-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thùy D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy D được ly hôn với anh Bùi Thanh T.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thùy D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Bùi Trần Thanh Tr, sinh ngày 01/5/2015 và Bùi Trần An Th, sinh ngày 01/04/2017.

Anh T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) (2.500.000 đồng/con/tháng), thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh Bùi Thanh T.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/12/2021, bị đơn anh Bùi Thanh T, có đơn kháng cáo đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 322/2021/HNGĐ-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu Bùi Trần An Th, sinh ngày 01/4/2017.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Theo quy định của pháp luật, cha, mẹ đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên. Xét về các điều kiện cũng như tình cảm của người cha người mẹ dành cho các con thì cả chị D và anh T đều ngang nhau. Song xem xét đến tính ổn định về môi trường sống, sự gần gũi về tình cảm chị em giữa hai cháu Tr và Th nên mẹ trực tiếp chăm sóc sẽ gần gũi hơn cha, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Th và cháu Tr cho chị D nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp. Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục các con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Vì những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Thanh T, xử y án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Bùi Thanh T làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội D kháng cáo của anh Bùi Thanh T:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống chị D và anh T sinh được hai con chung là Bùi Trần Thanh Tr, sinh ngày 01/05/2015 và Bùi Trần An Th, sinh ngày 01/4/2017, sau khi tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho anh T và chị D ly hôn cả cháu Tr và cháu Th đều do chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, cả chị D và anh T đều có nguyện vọng và đủ điều kiện để nuôi con, đều có công việc và nơi ở ổn định và cả hai đều có khả năng chăm sóc các con tốt và đều được sự giúp đỡ của cha mẹ ruột trong việc tạo điều kiện về nơi ở cũng như phụ giúp chăm sóc cháu khi chị D, anh T đi làm.

Tuy nhiên. Theo xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm cháu Tr đều học tập tốt tại trường, bản thân cháu Th bị bệnh tim bẩm sinh và sống trực tiếp với chị D. Như vậy, để các cháu được ổn định về môi trường sống và hai chị em được gần gũi nhau sẽ rất tốt cho tâm lý các cháu, hơn nữa hai cháu còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Cấp sơ thẩm giao hai cháu cho chị D nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp. Anh T không trực tiếp nuôi cháu Th nhưng vẫn có quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục cháu Th theo quy định của pháp luật. Do vậy, hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được nuôi con của anh T, mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử ghi nhận anh Bùi Thanh T cấp dưỡng nuôi cả hai cháu là Bùi Trần Thanh Tr, sinh ngày 01/5/2015 và Bùi Trần An Th, sinh ngày 01/4/2017 mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày 08/04/2022) cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh T được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí số

0001100 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, anh T đã nộp xong.

Chị D không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Thanh T. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm 322/2021/HNGĐ-ST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thùy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy D được ly hôn với anh Bùi Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Thùy D được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Bùi Trần Thanh Tr, sinh ngày 01/5/2015 và cháu Bùi Trần An Th, sinh ngày 01/4/2017.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Thanh T phải cấp dưỡng nuôi cả hai cháu là Bùi Trần Thanh Tr, sinh ngày 01/5/2015 và Bùi Trần An Th, sinh ngày 01/4/2017 mỗi tháng 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày 08/04/2022) cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh T được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai số 000567 ngày 24/3/2021, chị D đã nộp đủ.

4.2. Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Bùi Thanh T phải chịu 300.000đ, án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp tại biên lai tạm ứng án phí số 0001100 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, anh T đã nộp xong.

Chị D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

5. Thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Hiệu lực của bản án phúc thẩm: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

****Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Các đương sự; (2)
- Lưu. (ĐTKL) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

